

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT

Ngày 11 - 01 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 19/2020/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Phol L (Tú), sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Số 137, ấp S, xã H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Quách Văn N, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số 202 ấp T, xã P, huyện P, Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Viết Chinh, sinh năm 1969; địa chỉ: số 04/2, đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Quách Văn N

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Phol L và anh Quách Văn N thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Phol L và anh Quách Văn N quen biết nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên tiến đến hôn nhân từ năm 2015, được gia đình hai bên tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục tập quán, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/8/2015. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng những năm gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do trong cuộc sống chung có nhiều bất đồng, mất lòng tin lẫn nhau, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải, hàn gắn được, trong thời gian vợ chồng ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn và anh N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Anh chị thống nhất xác định, trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Quách Thạch Y P, sinh ngày 16/5/2016, khi ly hôn anh, chị đều có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu người không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị thống nhất xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có mua của ông Trần Tấn P một căn nhà gắn liền với phần đất diện tích 63,6m² tọa lạc tại Khóm 1, Phường 8, thành phố B, ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Tại biên bản hòa giải ngày 14/9/2020, anh chị thỏa thuận giao căn nhà và đất cho chị L quản lý sử dụng, chị L có trách nhiệm hoàn lại cho anh N ½ giá trị nhà, đất bằng số tiền 56.864.800đ.

Về nợ chung: Anh chị xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận, đã giải quyết xong không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Thạch Thị Phol L và anh Quách Văn N.

2. Về con chung: Tạm giao người con chung: Quách Thạch Y P, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Thạch Thị Phol L nuôi dưỡng. Cháu P hiện anh Quách Văn N đang trực tiếp nuôi dưỡng, anh N có nghĩa vụ giao lại cho chị L. Anh Quách Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

- Tạm giao cho chị Thạch Thị Phol L: phần đất với diện tích 61m², trên phần đất gắn liền căn nhà cấp 4 ngang 04m, dài 9,5m, diện tích 38m² và gắn liền với công trình phụ gồm: sân ngang 04m, dài 2,6m, diện tích 10,4m²; hàng rào diện tích (2,6m x 2m) + 4m = 9,2m²; mái hiên diện tích 4m x 2,6m = 10,4m², phần đất nằm tại thửa 03, 04 tờ bản đồ số 25, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại Khóm 1, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chị Thạch Thị Phol L có quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và tự chịu

trách nhiệm các vấn đề có liên quan đến phần đất và nhà nêu trên theo quy định pháp luật.

- Buộc chị Thạch Thị Phol L giao lại cho anh Quách Văn N số tiền 56.864.800đ (năm mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, tám trăm đồng). Thời hạn giao tiền là ngày 15/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 12/10/2020, bị đơn anh Quách Văn N kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là cháu Quách Thạch Y P, sinh ngày 16/5/2016. Tại phiên tòa anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 12/12/2020 chị Thạch Thị Phol L có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản chung là căn nhà và đất tại Khóm 1, Phường 8, thành phố B, vì giữa chị và anh N đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa phúc thẩm anh N đồng ý với việc chị L rút lại yêu cầu giải quyết đối với phần tài sản chung là căn nhà và phần đất mà cấp sơ thẩm đã giải quyết.

Ngày 14/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định kháng nghị số 14/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị cấp phúc thẩm hủy phần tài sản, sửa phần con chung giao cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung và sửa án phí không buộc các đương sự phải chịu phần án phí chia tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Quách Văn N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh N phát biểu tranh luận: Anh N có đầy đủ các điều kiện để nuôi con tốt, mặc dù anh N đi làm xa nhà nhưng vẫn còn có ông bà nội chăm sóc con cho anh N, khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị L để con lại cho anh N nuôi dưỡng và trong thời gian anh nuôi con vẫn phát triển bình thường, từ tháng 12/2020 đến nay anh vẫn cho con đi học mầm non có giấy xác nhận của trường học. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Thạch Thị Phol L khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn anh N đã dùng vũ lực đánh chị, nên chị không thể bỏ con đi theo được nên mới để lại cho anh N nuôi dưỡng, trong thời gian này anh N không trực tiếp nuôi con mà để cho ông bà nội nuôi, trong khi ông bà nội đã lớn tuổi, còn anh N đi làm xa nhà vài ngày có khi cả tuần anh N mới về nhà nên không thể cho cháu đi học mầm non được, có giấy xác nhận của trường từ năm 2019 đến trước khi Tòa án huyện P xét xử con chị không đi học, chị đã nhiều lần đến thăm con nhưng gia đình anh N đều không cho thăm. Hiện nay chị là giảng viên của trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu, có nhiều thời gian, điều kiện để chăm sóc con và đưa đón con đi học hơn anh N, nên chị không đồng ý yêu cầu được nuôi con của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến và đề xuất giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký từ khi thụ lý tới thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu rút lại yêu cầu giải quyết đối với phần tài sản và anh N cũng đồng ý, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị L và sự đồng ý của anh N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tài sản chung và án phí chia tài sản không cần thiết nữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 308 và Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy phần này của án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản chung của anh N và chị L. Đối với kháng cáo của anh N yêu cầu được nuôi con chung, qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng cấp sơ thẩm giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi tốt nhất của cháu P, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu rút quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với phần này của án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh N, giữ nguyên phần nuôi con của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu về quan hệ hôn nhân, chị L và anh N không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Xét yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với phần tài sản chung là căn nhà và đất tại Khóm 1, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, vì giữa chị và anh N đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật và được anh N là bị đơn đồng ý, nên căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy và đình chỉ xét xử đối với phần này của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, chị Thạch Thị Phol L có quyền khởi kiện lại vụ án đối với phần tài sản chung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa Kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, nên căn cứ điều 289 Bộ luật Tố

tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Xét kháng cáo của anh Quách Văn N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”, theo đó tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2020, cháu Quách Thạch Y P, sinh ngày 16/5/2016 chưa được 07 tuổi, nên không cần phải hỏi ý kiến của cháu P về nguyện vọng muốn sống với chị L hay anh N. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, chị L và anh N không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con, nên Tòa án quyết định. Tuy nhiên, việc giao con cho chị L hay anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phải căn cứ vào điều kiện của người nuôi dưỡng và phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người được nuôi dưỡng.

[4.1] Xét về các điều kiện nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh N đều có đủ các điều kiện để nuôi con, không ai bị hạn chế quyền nuôi con theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, hiện tại chị L hiện là giảng viên của trường Cao Đẳng Nghề Bạc Liêu, còn anh N thì làm công nhân cho chi nhánh Công ty cổ phần Việt Úc – Bạc Liêu, nên cả anh chị đều có thu nhập ổn định, trong thời gian anh chị sống chung cháu P sống cùng anh chị, chỉ từ tháng 7/2020 anh N và chị L không sống chung thì anh N mang con về nhà cha mẹ của anh nuôi dưỡng đến nay, trong thời gian anh N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chủ yếu là ông bà nội chăm, vì anh N hàng ngày đi làm xa nhà từ sáng đến chiều mới về nhà hoặc vài ngày mới về nhà một lần, trong khi chị L là giảng viên, từ nơi ở đến nơi làm việc gần hơn anh N.

[4.2] Xét về quyền lợi mọi mặt của cháu Quách Thạch Y P. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2020 cháu Quách Thạch Y P trên 36 tháng tuổi nhưng dưới 07 tuổi, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì ngoài điều kiện kinh tế còn đòi hỏi điều kiện về thời gian, về độ tuổi và giới tính của trẻ. Xét thấy, cháu P là con gái, sẽ cần đến sự chăm sóc, giúp đỡ nhiều hơn từ người mẹ trong từng miếng ăn, giấc ngủ và trong việc học tập của cháu, nhưng trong thời gian anh N trực tiếp nuôi cháu P thì chủ yếu là ông bà nội nuôi dưỡng, trong khi ông bà nội của cháu đã lớn tuổi, khi cháu P đang trong độ tuổi học mầm non nhưng không được anh N cho đi học vì không có người đưa đón. Trong khi chị L là giảng viên, có một kiến thức nhất định về sự phát triển tâm lý lứa tuổi và chị công tác tại trường Cao Đẳng nghề sẽ có nhiều thời gian và điều kiện để chăm sóc, đưa đón cháu đi học hơn anh N. Do đó, cấp sơ thẩm giao cháu Quách Thạch Y P cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh N, cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh N.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy và đình chỉ giải quyết phân tài sản chung, giữ nguyên phần nuôi con của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của anh Nguyễn Viết Chinh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Quách Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm, giao cháu Quách Thạch Y P cho anh Quách Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích thì đề nghị của anh Chinh chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình, án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27; khoản 1, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của anh Quách Văn N. Đình chỉ xét xử phúc thẩm toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với việc phân chia tài sản chung, con chung và án phí. Hủy và đình chỉ giải quyết phân tài sản chung, giữ nguyên phần nuôi con chung của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 228; Điều 273; Điều 289 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điểm a, b khoản 5 Điều 27; khoản 1, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Thạch Thị Phol L, sinh năm 1987 và anh Quách Văn N, sinh năm 1990.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Thạch Y P, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Thạch Thị Phol L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Buộc anh Quách Văn N có trách nhiệm giao cháu Quách Thạch Y P, sinh ngày 16/5/2016 cho chị Thạch Thị Phol L. Anh Quách Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Quách Thạch Y P mà không ai được quyền cản trở và có quyền

thay đổi việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Trường hợp anh Quách Văn N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Thạch Thị Phol L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Phol L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hủy và đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản chung là căn nhà chiều ngang 4m dài 9,5m, diện tích 38m² gắn liền với phần đất diện tích 61m² tại thửa 03, 04 tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại Khóm 1, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chị Thạch Thị Phol L có quyền khởi kiện lại vụ án đối với phần tài sản chung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ: Buộc anh Quách Văn N có trách nhiệm trả cho chị Thạch Thị Phol L số tiền 1.212.220đ (Một triệu, hai trăm mười hai ngàn hai trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản và án phí phúc thẩm dân sự:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Thạch Thị Phol L nộp 300.000đ; án phí chia tài sản chị Thạch Thị Phol L phải nộp 2.843.240đ. Chị Thạch Thị Phol L đã dự nộp án phí với số tiền 1.675.000đ, theo biên lai thu số 0006344 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án thành phố B được đối trừ, chị Thạch Thị Phol L phải nộp tiếp số tiền 1.468.240đ (một triệu, bốn trăm sáu mươi tám ngàn, hai trăm bốn mươi đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí chia tài sản anh Quách Văn N phải chịu số tiền 2.843.240đ (Hai triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi đồng)

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Quách Văn N phải chịu số tiền 300.000đ, anh Quách Văn N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, theo biên lai thu số 0009581 ngày 13/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- CCTHADS tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn